

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 02 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Nhung và bà Lê Thu Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Đình Xuân T**, sinh năm 1987; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: tổ 1, khu 12, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

- **Bị đơn:** Chị **Ngô Thị H** (tên gọi khác: **Ngô Thị Hồng H**), sinh ngày: 01/6/1980; nơi thường trú và cư trú cuối cùng: tổ 2, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản tự khai đề ngày 23/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 16/02/2023, nguyên đơn là anh Đình Xuân T trình bày:

Tôi và chị Ngô Thị H chung sống với nhau và có 01 con chung là Đình Ngọc B, sinh ngày 24/3/2012. Sau đó, ngày 06/8/2012, Tôi và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2015, chị H bỏ nhà đi đâu Tôi không biết, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Con chung vẫn sống với Tôi từ nhỏ cho đến nay. Tôi đã có đơn yêu cầu và đã được Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long ra Quyết định tuyên bố chị Ngô Thị H mất tích. Đến nay,

Tôi vẫn không biết chị H đang ở đâu. Để ổn định cuộc sống gia đình, Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: 1) Cho Tôi được ly hôn với chị Ngô Thị H; 2) Giao cho Tôi được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Đinh Ngọc B, sinh ngày 24/3/2012 đến khi con đủ 18 tuổi, do Tôi trực tiếp nuôi con từ nhỏ cho đến nay. Tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Tôi tự nguyện chịu nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Kèm theo Đơn khởi kiện, anh Đinh Xuân T đã nộp Bản sao Giấy khai sinh của con chung, Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2022/QĐST-DS ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tuyên bố chị H mất tích (đã có hiệu lực pháp luật), cùng những tài liệu liên quan khác.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Ngô Thị H đến trụ sở để giải quyết vụ án, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị H. Các văn bản của Tòa án đã được niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

1) Về việc tuân theo pháp luật của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình tố tụng, đương sự đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

2) Về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào nội dung trình bày của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, chị H đã đi khỏi địa phương từ lâu và đã bị Tòa án ra quyết định tuyên bố mất tích, đến nay vẫn không có tin tức gì, thực tế đời sống vợ chồng không còn tồn tại, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[2.2] Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Đinh Ngọc B, sinh ngày 24/3/2012, đã có Giấy khai sinh hợp pháp. Con chung hiện vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, ổn định cuộc sống và tâm lý của trẻ, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh T.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các khoản 1 và 2 Điều 56, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014):

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Anh Đinh Xuân T.

2. Về hôn nhân: Cho anh Đinh Xuân T được ly hôn chị Ngô Thị H (tên gọi khác: Ngô Thị Hồng H).

3. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho anh Đinh Xuân T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Đinh Ngọc B, sinh ngày 24/3/2012 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); thời điểm trực tiếp nuôi dưỡng con chung bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật; chị Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Chị Ngô Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

5. Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con: Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí: Anh Đinh Xuân T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0001153 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; anh Đinh Xuân T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND P. Việt Hưng,
- TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- VKSND TP.Hạ Long;
- THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**